

thách 24 tháng về các tội Đánh bạc và Cường đoạt tài sản công dân; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2023, từ ngày 03/4/2023 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

3. Nguyễn VV, sinh năm 1980 tại tỉnh Hải Dương; ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn VVL và bà Nguyễn TH; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 28/7/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

4. Nguyễn V, sinh năm 1977 tại tỉnh Hải Dương; địa chỉ: Xóm 5, thôn Lê Xá, xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn VH3 và bà Nguyễn Thị Luyến; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 28/7/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

5. Lưu HV, sinh năm 1978 tại tỉnh Hải Dương; địa chỉ: tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu HV1 và bà Lương TV1; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 28/7/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

6. Hoàng VB, sinh năm 1985 tại tỉnh Hải Dương; địa chỉ: tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng VN và bà Nguyễn TC; có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 28/7/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

7. Lương VU, sinh năm 1973 tại tỉnh Hải Dương; địa chỉ: tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương VT và bà Lương TE; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 22/02/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

8. Đào TT, sinh năm 1992 tại tỉnh Hải Dương; địa chỉ: Thôn Lâu Động, xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Toàn và bà Lương Thị Chiêm; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 22/02/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

9. Hoàng VH3, sinh năm 2002 tại tỉnh Hải Dương; địa chỉ tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng VN và bà Nguyễn TL; vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 22/02/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

10. Nguyễn VV4, sinh năm 2002 tại tỉnh Hải Dương; địa chỉ: tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn VT và bà Nguyễn TH1; vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 22/02/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

Các bị cáo có kháng cáo và kháng nghị:

11. Ngô VH6, sinh năm 1970 tại tỉnh Hải Dương; địa chỉ: tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa (học vấn): 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô VP và bà Trần TN; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 22/02/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

12. Mai VT 8, sinh năm 1963 tại tỉnh Hải Dương; địa chỉ: Khu dân cư Vọng Cầu, phường Tân Dân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa (học vấn): 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Chấm và bà Dương Thị Chéch; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 22/02/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

13. Cao XP, sinh năm 1965 tại tỉnh Hải Dương; địa chỉ: tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao BV và bà Lê TC; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 22/02/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ VM: Bà Lê Thị TH - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô VH6, Mai VT 8, Cao XP: Luật sư Hoàng tt - Công ty Luật TNHH MTV Eagle thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô VH6: Luật sư Nguyễn TB – Văn phòng luật sư Đoàn Minh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn VV4 và Đào TT: Luật sư Phạm Thị Thơm - Văn phòng luật sư Á Đông, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương; địa chỉ: 15A Hồng Quang, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng VB và Lưu HV: Luật sư Nguyễn Huy Hiều - Công ty luật TNHH Quang Vinh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương; địa chỉ: số 107 Tô Hiến Thành, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm VT: Luật sư Phạm TD - Văn phòng luật sư Thế Định, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lương VU: Luật sư Trần Trung k - Văn phòng luật sư Á Đông, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương;

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng VH3:

- Luật sư Lê Minh Th - Văn phòng luật sư Bảo Công, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương; địa chỉ: Số 2, Khu 1, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Luật sư Lê Văn b - Công ty Luật TNHH MTV Lê Phương Nam, có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Công ty TNHH Dịch vụ nhà máy điện VNNLTQ.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông LIU LU PING - Tổng giám đốc Công ty

Ông XU ZHI HAI - Giám đốc Công ty

Người đại diện theo ủy quyền: Ông ZHENG QIANG - Phó tổng công trình sư, chủ nhiệm bộ phận tổng hợp thuộc Công ty TNHH Dịch vụ nhà máy điện VNNLTQ - Chi nhánh Hải Dương; có mặt.

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ Đông Hải 268

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Tính - Giám đốc Công ty; địa chỉ: Thôn Thượng Xá, xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; có mặt.

Người phiên dịch: Bà Ngô THH, sinh năm 1987; Công ty TNHH Dịch vụ nhà máy điện VNNLTQ; địa chỉ: Thôn Thái Mông, xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thị Thùy và 08 người liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Dịch vụ nhà máy điện VNNLTQ là đơn vị vận hành Nhà máy nhiệt điện BOT Hải Dương, địa chỉ tại xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (Công ty năng lượng Trung Quốc). Ngày 04/6/2021, Công ty năng lượng Trung Quốc nhận bàn giao từ Liên danh Công ty HH Viện thiết kế điện lực Tây Nam và Công ty quốc tế thuộc Tập đoàn cổ vấn công trình điện lực Trung

Quốc (tên gọi khác là Tổng thầu Tây Nam) 09 kiện ống thép chịu nhiệt bề mặt lò hơi (gọi tắt là ống thép), gồm nhiều chủng loại khác nhau. Sau khi nhận bàn giao, Công ty năng lượng Trung Quốc đã quản lý 09 kiện hàng trên để tại kho trung chuyển (kho ngoài trời) của công ty.

Nguyễn Thị Thuỳ là Giám đốc Công ty TNHH Kiến thiết công trình Thái Sơn (Công ty Thái Sơn), địa chỉ tại thôn Lam Cầu 3, xã An Hiệp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Ngày 25/3/2022, Công ty Thái Sơn ký với Tổng thầu Tây Nam hợp đồng thi công công trình nhỏ lẻ giai đoạn sau của Dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Hải Dương để thi công một số hạng mục trong nhà máy nhiệt điện. Quá trình nhận thầu tại Nhà máy nhiệt điện BOT, Công ty Thái Sơn sử dụng một nhà kho giáp với kho trung chuyển của Công ty năng lượng Trung Quốc.

Công ty năng lượng Trung Quốc ký kết hợp đồng bảo vệ với Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ Đông Hải 268 (Công ty Đông Hải) để kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện ra vào cổng, bảo vệ, kiểm tra đảm bảo an toàn cho toàn bộ tài sản của Công ty năng lượng Trung Quốc.

Do Công ty Thái Sơn có ký hợp đồng với Tổng thầu Tây Nam về việc thi công một số hạng mục trong Nhà máy nhiệt điện BOT Hải Dương nên Thuỳ biết Vũ VM là Phó giám đốc và Phạm VT là Đội trưởng đội bảo vệ Công ty Đông Hải. Quá trình làm việc tại nhà máy, Thuỳ bàn bạc với Minh và Trường trộm cắp ống thép để tại kho trung chuyển của công ty năng lượng Trung Quốc. Theo thỏa thuận, Thuỳ sẽ có trách nhiệm thuê người khác rút, cắt và vận chuyển các ống thép đi bán, Minh có trách nhiệm chỉ đạo Trường để Trường chỉ đạo các bảo vệ tại cổng chính là Ngô VH6 (tổ trưởng tổ bảo vệ trực ca ngày từ 6 giờ - 18 giờ hằng ngày), Mai VT 8 (tổ trưởng tổ bảo vệ trực ca đêm từ 18 giờ - 6 giờ sáng hôm sau), Cao XP (bảo vệ luân phiên các ca trực ngày và đêm) cho người, xe của Thuỳ vào và ra cổng chính mà không phải kiểm tra người và xe theo quy định. Hương, Tính, Phong đồng ý không kiểm tra người và xe của Thuỳ. Thuỳ, Trường, Minh không thỏa thuận trước về giá bán, tỷ lệ ăn chia và phương thức thanh toán.

Cách thức thực hiện hành vi trộm cắp như sau: Thuỳ thuê người vào các buổi tối (khoảng 18 giờ 30 phút đến khoảng 20 giờ 30 phút) rút trộm các ống thép từ kho trung chuyển mang về cất giấu phía sau kho của Công ty Thái Sơn. Sáng ngày hôm sau, Thuỳ thuê người cắt các ống thép dài đã trộm cắp tối hôm trước thành những đoạn ngắn. Sau đó, Thuỳ liên hệ với người bán theo Thuỳ khai là Đoàn Văn Hiện, sinh năm 1975, trú tại thôn Cổ Chằm 2, xã Việt Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đưa xe tải vào Nhà máy nhiệt điện BOT, thuê người bốc ống thép trộm cắp được lên xe tải vận chuyển ra khỏi Nhà máy nhiệt điện BOT qua cổng chính để bán cho Hiện với giá từ 12.500 đồng đến 13.000 đồng/kg. Mỗi lần cho người vào trộm cắp, cắt, bốc ống thép lên xe tải, cho xe

vào vận chuyển ống thép đi bán, Thùy liên hệ với Minh, Trường để Trường chỉ đạo các bảo vệ tại cổng chính nhà máy nhiệt điện.

Trong tháng 01/2023, Thùy thuê Nguyễn Văn Tuấn, Lưu HV, Hoàng VB, Nguyễn Văn Vượng, Đào TT, Lương VU, Nguyễn VV4, Hoàng VH3 trộm cắp tài sản của Công ty năng lượng Trung Quốc, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/01/2023, Thùy điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Innova, BKS 12A-131.90 chở Viện, Bộ, Tuấn và Vượng vào nhà máy nhiệt điện BOT qua cổng chính, được Tính mở cổng cho vào. Khi vào đến kho công ty Thái Sơn, Thùy bảo mọi người vào trong kho công ty Thái Sơn lấy gang tay, giao cho Viện, Bộ, Tuấn, Vượng tháo ốc vít và cắt một khoang hàng rào của kho trung chuyển để lấy lối vào bên trong trộm cắp các ống thép. Sau đó, Viện tháo ốc vít hàng rào, Vượng lấy kéo trong nhà kho công ty Thái Sơn để cắt các đai kim loại cố định các ống thép, Tuấn đứng lên kiện hàng số 1 rút các ống thép để Viện, Bộ, Vượng khiêng qua hàng rào về cất giấu phía sau kho công ty Thái Sơn, buộc lại hàng rào và kéo bạt phủ kín số ống thép để tránh bị phát hiện. Quá trình trộm cắp, Vượng và Thùy xảy ra cãi nhau nên Vượng bỏ về trước. Các bị cáo rút gần hết ống thép tại kiện số 1, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì ra về, Thùy trả tiền công cho Tuấn và Bộ mỗi người 500.000 đồng, Viện 300.000 đồng.

Sáng ngày 04/01/2023, Thùy liên hệ bán số ống thép trộm cắp cho người bán theo Thùy khai là Đoàn Văn Hiện để Hiện đưa xe tải đến vận chuyển và thuê Tuấn, Bộ, Tường bốc ống thép lên xe tải. Tuấn điều khiển xe mô tô Honda Dream, BKS 14K6-2164; Bộ đi bộ; Tường điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, BKS 34B3-194.67 đi qua cổng chính để vào nhà máy nhiệt điện thì Hường mở cửa cho vào mà không kiểm tra xe mô tô và người, không kiểm tra xe tải của Hiện. Từ khoảng 11 giờ đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, Tuấn, Bộ, Tường bốc hết số ống thép trộm cắp tối ngày 03/01/2023 lên xe tải, Thùy trả tiền công cho Tuấn 300.000 đồng, Bộ 200.000 đồng, Tường 350.000 đồng. Sau đó Hường, Phong mở cổng cho xe tải của Hiện chở số ống thép trộm cắp ra khỏi nhà máy.

Lần thứ hai: Với cách thức trộm cắp như trước, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/01/2023, Thùy thuê Viện, Bộ, Tường, Út, Tuấn, Vượng đến, được Tính và Phong mở cổng cho vào rút hết ống thép còn lại ở kiện số 1 và một phần kiện số 2. Thùy trả tiền công cho Tuấn, Út mỗi người 500.000 đồng, Viện, Vượng mỗi người 300.000 đồng, Bộ 200.000 đồng, Tường 350.000 đồng.

Sáng ngày 05/01/2023, Tuấn, Tường điều khiển xe mô tô, Vượng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WIND, BKS 34D1-342.07, Út điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 34N1-8531 đến, được Hường mở cổng cho vào. Tuấn, Tường, Vượng, Út theo chỉ đạo của Thùy ra phía sau nhà kho của Công ty Thái

Sơn cắt các ống thép thành các đoạn ngắn. Đến gần trưa cùng ngày, Viện điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 34M8-8291, Bộ đi bộ, xe tải của Hiện đến, được Hường mở cổng cho vào. Sau đó, Tuấn, Viện, Vượng, Bộ, Tường, Út bốc các ống thép lên xe tải từ khoảng 11 giờ đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì xong, được Thùy trả tiền công mỗi người 300.000 đồng, riêng Bộ 200.000 đồng, Tường 350.000 đồng. Sau đó Hường mở cổng cho xe tải của Hiện chở số ống thép trộm cắp ra khỏi nhà máy.

Lần thứ ba: Với cách thức trộm cắp như hai lần trước, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/01/2023, Thùy thuê Viện, Bộ, Tường, Út, Tuấn, Vượng, Viên, được Tính, Phong mở cổng cho vào rút hết ống thép còn lại ở kiện số 2 và các ống ngắn ở kiện số 3, số 4. Thùy trả tiền công cho Tuấn, Út mỗi người 500.000 đồng, Viện, Vượng, Viên mỗi người 300.000 đồng, Bộ 200.000 đồng, Tường 350.000 đồng.

Sáng ngày 06/01/2023, Vượng, Tuấn, Tường đến được Hường mở cổng cho vào cắt các ống thép dài thành các đoạn ngắn. Gần trưa cùng ngày, Bộ, Viện, Viên, xe tải của Hiện đến được Hường mở cổng cho vào, sau đó có ông Nguyễn Văn Chung, sinh năm 1970, trú tại thôn Lâu Động, xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (do Thùy thuê) đến cùng với Vượng và Tuấn bốc các ống thép lên xe tải. Thùy trả tiền công cho Viện, Vượng, Tuấn, Tường, Chung mỗi người 300.000 đồng, trả cho Bộ, Viên mỗi người 200.000 đồng. Hường mở cổng cho xe tải của Hiện chở số ống thép trộm cắp ra khỏi nhà máy.

Lần thứ tư: Với cách thức trộm cắp giống các lần trước, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/01/2023, Thùy thuê Viện, Bộ, Út, Tuấn, Vượng, Hải đến, được Tính, Phong mở cổng cho vào, rút hết các ống thép còn lại ở kiện số 3, số 4 và một phần tại kiện số 5. Quá trình trộm cắp, Viện bị ống thép rơi vào chân bị gãy chân. Thùy trả tiền công cho Tuấn, Út, Hải mỗi người 500.000 đồng, Viện 400.000 đồng, Vượng 300.000 đồng, Bộ 200.000 đồng.

Sáng ngày 12/01/2023, Tuấn, Vượng, Út đến, được Hường mở cổng cho vào cắt ngắn các ống thép dài thành các đoạn ngắn. Đến buổi trưa cùng ngày, Bộ, xe tải của Hiện đến, được Hường mở cổng cho vào. Sau đó, Tuấn, Vượng, Út, Bộ, Từ Văn Quỳnh, sinh năm 1989, trú tại thôn Lót Bò Các, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (là chồng Thùy, được Thùy nhờ bốc khoảng 10 phút) bốc một phần số ống thép trộm cắp ngày 10/01/2023 lên xe tải. Thùy trả tiền công cho Tuấn, Vượng mỗi người 300.000 đồng, Bộ 200.000 đồng. Đến ngày 04/02/2023, Thùy thuê Vượng, Bộ, Tuấn bốc số ống thép còn lại (đã trộm cắp được trong ngày 10/01/2023) lên xe tải bán cho Hiện. Khi làm xong Thùy trả tiền công cho Tuấn, Vượng mỗi người 300.000 đồng, trả cho Bộ 200.000 đồng.

Thủy bán ống thép cho Đoàn Văn Hiện được 613.525.000 đồng. Minh được hưởng số tiền 63.000.000 đồng, Trường được hưởng số tiền 135.000.000 đồng; ngoài ra, Minh chia cho Trường 6.000.000 đồng, Ngô VH6, Cao XP, Mai VT 8 mỗi người 1.000.000 đồng, nói là tiền Thủy bồi dưỡng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 20/02/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Kinh Môn, kết luận: Tài sản bị chiếm đoạt gồm 16.172 mét ống thép các loại bị mất trị giá 8.567.387.280 đồng; 02 mỗi hàn gia cố hàng rào thép, kích thước (5x0,5)cm trị giá 50.000 đồng; 04 ốc vít kim loại (1,3x2,4x0,4)cm trị giá 4.434 đồng. Tổng tài sản (ống thép các loại; mỗi hàn gia cố cánh hàng rào thép, ốc vít, kim loại gia cố cánh hàng rào thép) trị giá là 8.567.441.714 đồng.

Tại Văn bản số 2161/HĐĐGTS ngày 05/12/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Kinh Môn giải thích kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 20/02/2023 có nội dung: Giá trị tài sản bị chiếm đoạt, thiệt hại bao gồm: 11 loại ống chịu nhiệt bề mặt lò hơi, 02 mỗi hàn gia cố hàng rào thép, 04 ốc vít kim loại tại các thời điểm: ngày 03/01/2023, ngày 04/01/2023 là 8.487.086.958 đồng; Giá trị tài sản bị chiếm đoạt, thiệt hại bao gồm: 11 loại ống chịu nhiệt bề mặt lò hơi, 02 mỗi hàn gia cố hàng rào thép, 04 ốc vít kim loại tại các thời điểm: ngày 05/01/2023, ngày 10/01/2023 là 8.568.748.941 đồng; Giá trị của 01 kg của 11 loại ống chịu nhiệt bề mặt lò hơi bị chiếm đoạt tại thời điểm ngày 03/01/2023 và 04/01/2023, 05/01/2023 và 10/01/2023 có bảng kê chi tiết kèm theo. Trong đó, giá trị của 01 kg ống chịu nhiệt bề mặt lò hơi loại thấp (rẻ) nhất: tại thời điểm ngày 03/01/2023 và 04/01/2023 là 54.378,68 đồng; tại thời điểm ngày 05/01/2023 và 10/01/2023 là 54.901,91 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ VM, Phạm VT, Ngô VH6, Mai VT 8, Cao XP, Nguyễn Văn Vượng, Lưu HV, Hoàng VB, Nguyễn Văn Tuấn, Đào TT, Lương VU, Nguyễn VV4, Hoàng VH3 phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt

2.1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm VT, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Văn Vượng, Lưu HV, Hoàng VB, Ngô VH6, Cao XP; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Thùy, Trường, Hường, Phong, Bộ.

Xử phạt Phạm VT 14 (Mười bốn) năm tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/3/2023.

Xử phạt Nguyễn Văn Tuấn 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/7/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Vượng 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/7/2023.

Xử phạt Lưu HV 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/7/2023.

Xử phạt Hoàng VB 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/7/2023.

Xử phạt Ngô VH6 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/02/2024;

Xử phạt Cao XP 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/02/2024;

2.2. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Vũ VM 14 (Mười bốn) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/3/2023.

2.3. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Mai VT 8 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/02/2024

2.4 Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương VU, Đào TT; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Út;

Xử phạt Lương VU 10 (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/02/2024;

Xử phạt bị cáo Đào TT 10 (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/02/2024.

2.5. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng VH3, Nguyễn VV4. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Hải.

Xử phạt Hoàng VH3 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/02/2024.

Xử phạt Nguyễn VV4 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/02/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho Công ty TNHH Dịch vụ nhà máy điện VNNLTQ tổng số tiền 8.527.863.516 đồng. Trong đó phân chia trách nhiệm bồi thường của các bị cáo như sau:

- Bị cáo Vũ VM phải bồi thường 2.131.965.879 đồng. Đối trừ với 57.000.000 đồng bị cáo đã nộp (bao gồm 37.000.000 đồng theo Biên lai thu số 00002927 ngày 15/7/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do Nguyễn Thị Hương nộp thay) và 20.000.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo Ủy nhiệm chi số 16 ngày 23/4/2024). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 2.074.965.879 đồng.

- Bị cáo Phạm VT phải bồi thường 1.679.989.113 đồng. Đối trừ với 138.000.000 đồng bị cáo đã nộp (bao gồm 88.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0002925 ngày 11/7/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (Phạm Hồng Vân nộp thay) và 50.000.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo Ủy nhiệm chi số 16 ngày 23/4/2024). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 1.541.989.113 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn Tuấn phải bồi thường 255.835.905 đồng. Đối trừ với 500.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0002913 ngày 02/7/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do Nguyễn Thị Thu Huyền nộp thay). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 255.355.905 đồng.

- Bị cáo Hoàng VB phải bồi thường 255.835.905 đồng. Đối trừ với 2.100.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0002912 ngày 02/7/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do Nguyễn Thị Thu Huyền nộp thay). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 253.735.905 đồng.

- Bị cáo Lưu HV phải bồi thường 255.835.905 đồng. Đối trừ với 20.000.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0002869 ngày 02/5/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do Phạm Thị Anh nộp thay). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 235.835.905 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn Vượng phải bồi thường 255.835.905 đồng. Đối trừ với 2.100.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0002892 ngày 30/5/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do Nguyễn Thị Liên nộp thay). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 253.735.905 đồng.

- Bị cáo Lương VU phải bồi thường 34.111.454 đồng. Đối trừ với 2.100.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0002923 ngày 10/7/2024 tại Cục Thi hành

án dân sự tỉnh Hải Dương (do Trần Trung Kiên nộp thay). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 32.011.454đồng.

- Bị cáo Đào TT phải bồi thường 17.055.727 đồng. Đối trừ với 1.700.000 đồng theo biên lai thu số 0002908 ngày 02/7/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do Nguyễn Thị Thu Huyền nộp thay). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 15.355.727đồng.

- Bị cáo Hoàng VH3 phải bồi thường 8.527.864đồng. Đối trừ với 500.000 đồng bị cáo đã nộp theo Biên lai thu số 0002891 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (Nguyễn Thị Loan nộp thay). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 8.027.864đồng.

- Bị cáo Nguyễn VV4 phải bồi thường 8.527.864 đồng. Đối trừ với 500.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0002914 ngày 02/7/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do Nguyễn Thị Thu Huyền nộp thay). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 8.027.864đồng.

- Bị cáo Ngô VH6 phải bồi thường 213.196.588đồng. Đối trừ với 1.000.000 đồng bị cáo đã nộp theo Biên lai thu số 0000545 ngày 14/3/2024 và 20.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0002934 ngày 29/7/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (Nguyễn Thị Thắm nộp thay). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 192.196.588 đồng.

- Bị cáo Mai VT 8 phải bồi thường 213.196.588đồng. Đối trừ với 21.000.000 đồng bị cáo đã nộp theo Biên lai thu số 0002860 ngày 19/4/2024 và Biên lai thu số 0002942 ngày 02/8/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (Mai Văn Tiến nộp thay). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 192.196.588 đồng.

- Bị cáo Cao XP phải bồi thường 213.196.588đồng. Đối trừ với 51.000.000 đồng bị cáo đã nộp theo Biên lai thu số 0000543 ngày 12/3/2024 (1.000.000 đồng) và 0002932 ngày 25/7/2024 (50.000.000 đồng) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (đều do Lê Thị Biên nộp thay). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 162.196.588đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thùy, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các ngày 06 và 08/8/2024, các bị cáo Vũ VM, Phạm VT, Hoàng VH3, Cao XP có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt, giảm mức bồi thường.

Các ngày 06 và 08/8/2024, các bị cáo Nguyễn Văn Vượng, Nguyễn Văn Tuấn, Lưu HV, Hoàng VB, Ngô VH6, Mai VT 8, Lương VU, Đào TT, Nguyễn VV4 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Ngày 14/8/2024, người bị hại là Công ty TNHH Dịch vụ nhà máy điện VNNLTQ có đơn kháng cáo đề nghị xem xét buộc Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ Đông Hải 268 liên đới bồi thường thiệt hại.

Ngày 16/8/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-P1 kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt tù và giảm mức bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo Mai VT 8, Cao XP, Ngô VH6.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng VH3 thay đổi nội dung kháng cáo từ xin giảm hình phạt sang kêu oan; bị cáo Lương VU, Đào TT tự nguyện rút kháng cáo; các bị cáo Vũ VM, Phạm VT, Cao XP thay đổi nội dung kháng cáo từ xin giảm hình phạt và bồi thường dân sự sang xin giảm hình phạt; các bị cáo Nguyễn Văn Vượng, Nguyễn Văn Tuấn, Lưu HV, Hoàng VB, Mai VT 8, Ngô VH6, Nguyễn VV4 giữ nguyên nội dung xin giảm hình phạt. Các bị cáo có kháng cáo (trừ bị cáo Hải) đều thừa nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mới mà các bị cáo đã cung cấp cũng như xem xét vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Hoàng VH3 không nhận tội và kêu oan, đồng thời cho rằng những lời trình bày, khai nhận có trong hồ sơ là do bị ép buộc, nhưng không có chứng cứ chứng minh.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng VH3 trình bày do lời khai của bị cáo Út và bị cáo Hải có nhiều mâu thuẫn chưa được làm rõ, quá trình điều tra vụ án còn bỏ lọt tội phạm đối với Quỳnh, Hùng, Hải. Hành vi của bị cáo Hải không cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra bổ sung. Các luật sư bào chữa cho các bị cáo khác đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo và các tình tiết mới các bị cáo cung cấp tại phiên tòa để giảm hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại có kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các thỏa thuận trong hợp đồng giữa Công ty năng lượng Trung Quốc và Công ty Đông Hải 268 để buộc Công ty Đông Hải 268 phải

liên đới bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Ngoài ra không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích đánh giá nguyên nhân, tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và căn cứ nội dung kháng cáo của các bị cáo, kết luận: các bị cáo trong vụ án này bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng VH3 kêu oan, nhưng không có thêm các tình tiết khác làm thay đổi nội dung, bản chất của vụ án, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Hải. Đối với các bị cáo khác xin giảm hình phạt đã cung cấp được các tài liệu là tình tiết giảm nhẹ mới như thể hiện trong hồ sơ vụ án, trong đó bị cáo Phạm VT đã tự nguyện bồi thường phần lớn thiệt hại theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, đồng thời xét tính chất, mức độ và vai trò phạm tội của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo Phạm VT 02 năm tù; các bị cáo còn lại đề nghị giảm cho mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Đối với bị cáo Lương VU, Đào TT đã rút kháng cáo, nhưng xét vai trò của các bị cáo trong vụ án và các bị cáo cũng có các tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định về phạm vi xét xử phúc thẩm để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố xét xử sơ thẩm, đã được cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, .

[2] Kháng cáo của các bị cáo, kháng cáo của người bị hại, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương là hợp lệ và trong thời hạn luật định nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng VH3 kêu oan, các bị cáo khác đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, những lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ khoảng 18 giờ đến 20 giờ 30 phút các ngày 03/01/2023, 04/01/2023, 05/01/2023 và 10/01/2023, tại kho trung chuyển của Công ty TNHH Dịch vụ nhà

máy điện VNNLTQ, thuộc Nhà máy nhiệt điện BOT Hải Dương, địa chỉ tại xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thị Thùy cùng với Vũ VM, Phạm VT, Ngô VH6, Mai VT 8, Cao XP, Nguyễn Văn Tuấn, Lưu HV, Hoàng VB, Nguyễn Văn Vượng, Đào TT, Lương VU, Nguyễn VV4, Hoàng VH3 trộm cắp 16.172 mét ống chịu nhiệt bề mặt lò hơi, tương đương 66,08123303 tấn thuộc 11 chủng loại, quy cách khác nhau của Công ty TNHH Dịch vụ nhà máy điện VNNLTQ bán cho người khác (theo Thùy khai là Đoàn Văn Hiện, sinh năm 1975, trú tại thôn Cổ Chằm 2, xã Việt Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương) được 613.525.000 đồng. Giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp được xác định là 8.527.863.516 đồng.

[4] Xét các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt 16.172 mét ống chịu nhiệt bề mặt lò hơi của Công ty năng lượng Trung Quốc, có giá trị 8.527.863.516 đồng là hành vi đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu riêng về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, phạm vào tội đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Trong vụ án này, ngoài bị cáo Nguyễn Thị Thùy là người khởi xướng, trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện tội phạm thì bị cáo Vũ VM là người tiếp nhận ý kiến của Thùy, cùng với Thùy bàn bạc và chỉ đạo Trường trong việc thực hiện hành vi phạm tội; Phạm VT sau khi nhận chỉ đạo của Minh đã chỉ đạo nhóm bảo vệ không kiểm tra người và phương tiện của Thùy ra vào nhà máy, tạo điều kiện cho nhóm của Thùy vào trộm cắp và đưa tài sản ra ngoài tiêu thụ đồng thời thống nhất với Thùy về việc chia tiền trộm cắp; các bị cáo Mai, Tính, Phong là bảo vệ, nhận chỉ đạo của Minh, Trường để mở cổng, không kiểm tra người và phương tiện của Thùy ra vào Nhà máy BOT tạo điều kiện cho nhóm của Thùy 04 lần trộm cắp tài sản. Các bị cáo Tuấn, Vượng, Viện, Bộ trực tiếp thực hiện việc trộm cắp cả 04 lần và phải chịu trách nhiệm đồng phạm chiếm đoạt tổng số giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án; bị cáo Út 03 lần tham gia trộm cắp phải chịu trách nhiệm đồng phạm thực hành chiếm đoạt tài sản giá trị 2.084.711.523 đồng; bị cáo Tường 03 lần tham gia trộm cắp phải chịu trách nhiệm đồng phạm thực hành chiếm đoạt tài sản giá trị 1.761.270.876 đồng; bị cáo Hải 01 lần tham gia trộm cắp phải chịu trách nhiệm đồng phạm chiếm đoạt tài sản giá trị 903.769.920 đồng; bị cáo Viên 01 lần tham gia trộm cắp phải chịu trách nhiệm đồng phạm chiếm đoạt tài sản giá trị 610.509.250 đồng.

[6] Quá trình thực hiện tội phạm các bị cáo có sự bàn bạc và theo sự chỉ đạo của Thùy, nhưng không có sự câu kết chặt chẽ, nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Tuy nhiên, ngoài hai bị cáo Viên và Hải 01 lần trộm cắp thì các bị cáo khác đều thực hiện từ 02 lần trở lên và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội

phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện, đều đã bồi thường một phần thiệt hại thông qua cơ quan thi hành án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Minh là thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Tính được Bộ công an tặng thưởng Kỷ niệm chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Minh đầu thú, quá trình sinh sống tại địa phương được Chủ tịch UBND thị trấn Kinh Môn tặng giấy khen, có bố để được tặng thưởng Huân chương; bị cáo Trường đầu thú, có ủng hộ quỹ phòng chống dịch tại địa phương; bị cáo Hường có bố để tham gia quân đội và làm nhiệm vụ quốc tế được tặng thưởng Huân chương và tích cực phục vụ địa phương trong thời điểm dịch; bị cáo Phong có bố để là thương binh, được tặng thưởng Huân chương; bị cáo Út có anh trai là liệt sĩ, được tặng thưởng Huân chương; bị cáo Tính có anh trai được tặng thưởng Huân chương; bị cáo Hải vừa hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương; các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo, Tòa sơ cấp sơ thẩm đã quyết định hình phạt tù đối với từng bị cáo như thể hiện tại bản án sơ thẩm là phù hợp. Tuy nhiên, như đã nhận định thì các bị cáo không phạm tội có tổ chức và sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo tiếp tục tự nguyện bồi thường thiệt hại và cung cấp thêm một số tình tiết mới, cụ thể:

- Vũ VM, có đơn của bà Nguyễn Thị Hương (vợ bị cáo Minh) trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của địa phương; biên lai thu tiền ủng hộ sửa chữa nghĩa trang liệt sỹ phường.

- Phạm VT, bồi thường 852.000.000 đồng.

- Mai VT 8, bồi thường 92.396.588 đồng; cung cấp hồ sơ bệnh án do suy tim phải phẫu thuật trong thời gian tạm giam, đơn kiến nghị giảm hình phạt cho bị cáo của nhiều cá nhân là người sống cùng địa phương, huân huy chương, giấy khen của người thân.

- Cao XP, bồi thường 62.196.588 đồng; nộp toàn bộ án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm; có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình, bị cáo là lao động chính, có xác nhận của địa phương.

- Ngô VH6, bồi thường 92.196.588 đồng; nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.609.829 đồng án phí dân sự sơ thẩm; có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình, bố thương binh, bị cáo là bộ đội xuất ngũ.

- Nguyễn Văn Tuấn, bồi thường 4.200.000 đồng; nộp 200.000 đồng án phí

hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Lưu HV, bồi thường 200.991.795 đồng; nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 11.791.795 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàng VB, bồi thường 50.000.000 đồng; nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 12.686.795 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyễn Văn Vượng, bồi thường 50.000.000 đồng.

- Đào TT, bồi thường 15.355.727 đồng tiền bồi thường; nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Lương VU, nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Hoàng VH3, bồi thường 8.027.864 đồng, nhưng kêu oan.

Đây là những tình tiết mới, nên có cơ sở để xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt, trong đó cần cân nhắc giảm thêm cho các bị cáo đã tiếp tục bồi thường phần lớn hoặc toàn bộ thiệt hại, các bị cáo có thêm các tình tiết mới như đã nêu trên, trừ trường hợp kêu oan. Ngoài ra, như đã nhận định thì các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tổ chức nên cũng cần được cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[7] Đối với các bị cáo Đào TT, Lương VU đã rút kháng cáo, nên cần đình chỉ xét xử phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên, như đã nhận định thì các bị cáo đều có thêm tình tiết mới, nên theo quy định tại Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự về phạm vi xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có thể xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[8] Đối với bị cáo Hoàng VH3 thay đổi nội dung kháng cáo từ xin giảm hình phạt sang kêu oan, nhưng không cung cấp thêm được các tình tiết mới để chứng minh, đồng thời các lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội; không có chứng cứ, tài liệu để chứng minh việc bị cáo bị ép cung, sau khi xét xử sơ thẩm có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tất cả nội dung bị cáo tường trình trong quá trình điều tra và đơn kháng cáo là do bị cáo tự viết, nên không có cơ sở để xem xét. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Vũ VM, Phạm VT, Cao XP đã thay đổi nội dung kháng cáo và chỉ đề nghị xin giảm hình phạt, nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo. Đối với kháng cáo của Công ty năng lượng Trung Quốc yêu cầu Công ty Đông Hải 268 phải liên đới bồi thường thiệt hại thì xét thấy: Như đã nhận định thì hành vi của các bị cáo là hành vi phạm tội, nên theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự thì người phạm tội phải trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu hoặc phải bồi thường thiệt hại vật chất đã được xác định do hành vi phạm tội gây ra và theo quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự thì người nào có hành vi xâm phạm tài sản của người khác gây thiệt hại thì phải bồi thường, nên Tòa án cấp sơ thẩm xác

định trách nhiệm bồi thường thuộc cá nhân bị cáo là đúng quy định. Đồng thời, theo nội dung thỏa thuận ghi trong hợp đồng giữa Công ty năng lượng Trung Quốc và Công ty Đông Hải 268 là không có điều khoản bắt buộc Công ty Đông Hải 268 phải bồi thường cho các cá nhân có hành vi phạm tội. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn nhận định về việc nếu có tranh chấp về hợp đồng bảo vệ mà không thỏa thuận được thì có thể khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác là đã bảo đảm được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

[10] Từ những nhận định trên, xét thấy kháng cáo của các bị cáo Vũ VM, Phạm VT, Cao XP, Nguyễn Văn Vượng, Nguyễn Văn Tuấn, Lưu HV, Hoàng VB, Ngô VH6, Mai VT 8, Nguyễn VV4; kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương về nội dung đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo là có cơ sở để xem xét. Do đó, cần sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo này. Kháng cáo kêu oan của bị cáo Hoàng VH3 và kháng cáo của người bị hại là Công ty TNHH Dịch vụ nhà máy điện VNNLTQ là không có cơ sở để xem xét, nên giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Hải và phân trách nhiệm dân sự.

Các bị cáo Lương VU; Đào TT tự nguyện rút kháng cáo, nhưng được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định như quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là phù hợp.

[11] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[12] Về trình bày của các bị cáo về nội dung tố giác tội phạm tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận và xử lý theo quy định.

[13] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận thì không phải chịu án phí; kháng cáo của bị cáo, người bị hại không được chấp nhận phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 348; điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với các bị cáo Vũ VM, Phạm VT, Cao XP, Nguyễn Văn Vượng, Nguyễn Văn Tuấn, Lưu HV, Hoàng VB, Ngô VH6, Mai VT 8, Nguyễn VV4, Lương VU, Đào TT:

1.1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b, s (điểm v đối với bị cáo Tính; điểm x đối với bị cáo Minh) khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52,

Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 54 (đối với các bị cáo Hương, Phong, Tính, Tường, Út) Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Vũ VM 13 (mười ba) năm 06 sáu tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/3/2023.

Xử phạt Nguyễn Văn Tuấn 12 (mười hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/7/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Vượng 12 (mười hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/7/2023.

Xử phạt Hoàng VB 12 (mười hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/7/2023.

Xử phạt Lưu HV 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/7/2023.

Xử phạt Phạm VT 12 (mười hai) năm tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/3/2023.

Xử phạt Ngô VH6 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/02/2024.

Xử phạt Cao XP 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/02/2024.

Xử phạt Mai VT 8 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/02/2024.

Xử phạt Lương VU 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/02/2024.

Xử phạt bị cáo Đào TT 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/02/2024.

1.2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Nguyễn VV4 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/02/2024.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng VH3, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Hải.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Hoàng VH3 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/02/2024.

3. Các bị cáo đều bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”.

4. Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại là Công ty TNHH Dịch vụ nhà máy điện VNNTLQ và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương về nội dung đề nghị giảm trách nhiệm dân sự cho các bị cáo Mai VT 8, Cao XP, Ngô VH6, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương về phần trách nhiệm dân sự.

5. Xác nhận tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo đã nộp số tiền bồi thường theo biên lai thu tiền của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, cụ thể:

- Bị cáo Phạm VT đã nộp 852.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0003021 ngày 06 tháng 12 năm 2024.

- Bị cáo Nguyễn Văn Vượng đã nộp 50.000.000 đồng theo Biên lai số 0002916 ngày 06 tháng 9 năm 2024.

- Bị cáo Nguyễn Văn Tuấn đã nộp 4.200.000 đồng theo Biên lai số 0002960 ngày 30 tháng 8 năm 2024 (trong đó: tiền án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đồng; Bồi thường: 4.000.000đồng).

- Bị cáo Lưu HV đã nộp 211.991.795 đồng theo Biên lai số 0003018 ngày 02 tháng 12 năm 2024 (trong đó: án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng; án phí dân sự: 11.791.795 đồng; Bồi thường: 200.000.000 đồng).

- Bị cáo Hoàng VB đã nộp 50.000.000 đồng theo Biên lai số 0002957 ngày 30 tháng 8 năm 2024.

- Bị cáo Ngô VH6 đã nộp 102.006.417 đồng theo Biên lai số 0003006 ngày 18 tháng 11 năm 2024. (trong đó: án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng; án phí dân sự: 9.609.829 đồng; Bồi thường: 92.196.588 đồng).

- Bị cáo Mai VT 8 đã nộp 92.396.588 đồng theo Biên lai số 0003004 ngày 15 tháng 11 năm 2024 (trong đó: án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng; Bồi thường: 92.196.588 đồng).

- Bị cáo Cao XP đã nộp 70.506.417đồng theo Biên lai số 0003005 ngày 15 tháng 11 năm 2024 (trong đó: án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng; Án phí dân sự: 8.109.829 đồng; Bồi thường: 62.196.588 đồng).

- Bị cáo Đào TT đã nộp 15.555.727 đồng theo Biên lai số 0002958 ngày 30 tháng 8 năm 2024 (trong đó: án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng; Bồi thường: 15.355.727 đồng).

- Bị cáo Hoàng VH3 đã nộp 8.027.864 đồng theo Biên lai số 0002956 ngày 30 tháng 8 năm 2024.

- Bị cáo Nguyễn VV4 đã nộp 4.200.000 đồng theo Biên lai số 0002959 ngày 30 tháng 8 năm 2024 (trong đó: án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; Bồi thường: 4.000.000 đồng).

6. Về án phí: Các bị cáo Vũ VM, Phạm VT, Cao XP, Nguyễn Văn Vượng, Nguyễn Văn Tuấn, Lưu HV, Hoàng VB, Ngô VH6, Mai VT 8, Đào TT, Lương VU, Nguyễn VV4 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Hoàng VH3 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Người bị hại là Công ty TNHH Dịch vụ nhà máy điện VNNLTQ, phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005076 ngày 14/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

Xác nhận các bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm cụ thể: Mai VT 8, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn VV4, Đào TT, Lưu HV, Cao XP, Ngô VH6 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hải Dương (Số Biên lai cụ thể tại mục 5).

Xác nhận bị cáo Lương VU đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai số 0003028 ngày 16 tháng 12 năm 2024 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hải Dương.

Xác nhận các bị cáo Lưu HV, Ngô VH6, Cao XP đã nộp án phí dân sự sơ thẩm (Số Biên lai cụ thể tại mục 5).

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo (qua trại);
- NTGTT khác (theo địa chỉ);
- Lưu HS, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Hồ Sỹ Hưng

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Bình Trần Quang Minh

Hồ Sỹ Hưng

